

SAO KÊ TỪ NGÀY 17/3 ĐẾN NGÀY 23/3

| Ngày giao dịch | Số tham chiếu | Số tiền ghi có | Mô tả |
|----------------|---------------|----------------|--|
| 23/03/25 | 5078 - 92243 | 100,000.00 | MBVCB.8910803640..CT tu 0471000333613 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 22/03/25 | 5078 - 96649 | 1,000.00 | MBVCB.8901454662..CT tu 1031077445 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 22/03/25 | 5078 - 72379 | 50,000.00 | MBVCB.8900700370..CT tu 0471000333613 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 22/03/25 | 5078 - 28580 | 10,000.00 | MBVCB.8899332640..CT tu 0691000386091 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 22/03/25 | 5078 - 90224 | 100,000.00 | MBVCB.8898031030..CT tu 0471000333613 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 21/03/25 | 5078 - 22687 | 50,000.00 | MBVCB.8889993827..CT tu 0011004300234 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 21/03/25 | 5078 - 78314 | 8,888.00 | MBVCB.8888674390..CT tu 0481000744134 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 21/03/25 | 5078 - 78035 | 8,888.00 | MBVCB.8888661512..CT tu 0481000744134 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 20/03/25 | 5078 - 84496 | 200,000.00 | MBVCB.8885697299..CT tu 1019999171 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 20/03/25 | 5078 - 95273 | 100,000.00 | MBVCB.8880082701..CT tu 1020351639 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 20/03/25 | 5078 - 12211 | 100,000.00 | MBVCB.8877588809..CT tu 0471000333613 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |

| | | | |
|----------|--------------|--------------|--|
| 19/03/25 | 5078 - 65996 | 50,000.00 | MBVCB.8873038640..CT tu 0351000965405 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 19/03/25 | 5078 - 79371 | 100,000.00 | MBVCB.8870486681..CT tu 0471000333613 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 19/03/25 | 5078 - 26657 | 2,025,600.00 | MBVCB.8868940968..CT tu 1048679700 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 18/03/25 | 5078 - 55323 | 50,000.00 | MBVCB.8860581004..CT tu 0471000333613 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 18/03/25 | 5078 - 61304 | 500,000.00 | MBVCB.8857827756..CT tu 0071001289710 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 18/03/25 | 5078 - 28635 | 8,000.00 | MBVCB.8856858001..CT tu 1025425592 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 18/03/25 | 5213 - 18026 | 100,000.00 | 366712.180325.083153.Ung ho (TTCE) Trai Tim Cho Em |
| 18/03/25 | 5241 - 09559 | 100,000.00 | MBVCB.8855265727.ung ho TTCE.CT tu 1029962576 NGUYEN THUY DUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET |
| 18/03/25 | 5078 - 80047 | 1,000,000.00 | MBVCB.8855232400.hoc sinh ngheo vuot kho.CT tu 0961000023674 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 17/03/25 | 5078 - 03395 | 50,000.00 | MBVCB.8852962703..CT tu 0471000333613 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |

| | | | |
|----------------|--------------|---------------------|---|
| 17/03/25 | 5078 - 40947 | 100,000.00 | MBVCB.8851048066..CT tu 0381002383913 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 17/03/25 | 5078 - 52281 | 200,000.00 | MBVCB.8845258023..CT tu 1036037180 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 17/03/25 | 5245 - 93928 | 100,000.00 | MBVCB.8844046141.NGUYEN THUY DUONG chuyen tien ung ho.CT tu 1029962576 NGUYEN THUY DUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET |
| Tổng số | | 5,112,376.00 | |